

Bản án số: 14 /2022/DS - ST
Ngày: 20/9/2022.
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
vốn Ngân hàng chính sách xã
hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: **+ Ông Đỗ Mạnh Dũng;**
+ Ông Nguyễn Quang Hưng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20a/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022, giữa:

-*Nguyên đơn*: -Ngân hàng Chính sách xã hội, địa chỉ: Toà nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hữu P – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)
Địa chỉ: 163 Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Ia Sik, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Hồng S, sinh năm 1982 Địa chỉ: Thôn Ia Sik, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, ông Phạm Hữu P trình bày:

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 09/01/2018 chương trình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn của Ủy ban nhân dân xã Ia Nhin. Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 09/01/2018, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phê duyệt đồng ý cho ông Trần Văn T vay vốn chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Ngày 19/01/2018, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Chư Păh đã giải ngân (bằng tiền mặt) cho ông Trần Văn T vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 09 %/năm, thời hạn 36 tháng, đến hạn trả nợ ngày 19/01/2021 đã được gia hạn đến ngày 19/01/2022. Cho vay bằng tín chấp nhưng ông T không trả nợ đúng theo cam kết đã ký, Ngân hàng CSXH đã chuyển nợ quá hạn toàn bộ số tiền còn dư nợ của gia đình ông T 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Mặc dù Tổ trưởng tổ vay vốn, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Chư Păh đã đôn đốc gia đình ông T trả nợ nhiều lần nhưng không được. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh buộc ông Trần Văn T và bà Trần Hồng S phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH số tiền gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính **đến ngày 20/9/2022 là: 2.796.903 đồng, tổng cộng là 32.796.903 đồng** và tiền lãi phát sinh đến ngày tất toán hết món nợ.

-Đối với bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã triệu tập hợp lệ bằng phương thức niêm yết công khai, cho ông Trần Văn T và bà Trần Hồng S nhiều lần để T hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T, bà S đều vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh ông T, bà S có hộ khẩu và nhà ở tại địa phương nhưng không đến Tòa án để làm việc nên vụ án không thể T hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Ngày 19/01/2018, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Chư Păh đã cho ông Trần Văn T vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 9 %/năm,

thời hạn 36 tháng, ngày trả cuối cùng 19/01/2021 sau đó gia hạn đến 19/01/2022. Cho vay bằng tín chấp (không có bảo đảm bằng tài sản); Nhưng ông T không trả nợ đúng theo cam kết đã ký, Ngân hàng CSXH đã chuyển nợ quá hạn toàn bộ số tiền còn dư nợ của gia đình ông T 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Mặc dù Tổ trưởng tổ vay vốn, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Chư Păh đã đôn đốc gia đình ông T trả nợ nhiều lần nhưng không được. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh buộc ông Trần Văn T và bà Trần Hồng S phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH số tiền gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính **đến ngày 20/9/2022 là: 2.796.903 đồng, tổng cộng là 32.796.903 đồng** và tiền lãi phát sinh đến ngày tất toán hết món nợ.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015: Điều 91. 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXH huyện Chư Păh, buộc ông T và bà S phải trả cho NHCSXH huyện Chư Păh số tiền trên.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc ông T và bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 09/01/2018, được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh phê duyệt ngày 18/01/2018, Căn cứ các Điều 101, Điều 274, Điều 278, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của **Bộ luật dân sự 2015, HĐXX** xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội*”. Giao dịch giữa các bên thực hiện tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn Ia Sik, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Trần Văn T và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Hồng S: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông T, bà S không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX T hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo sổ lưu từ rời theo dõi cho vay- thu nợ, ngày 19/01/2018 thì số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19/01/2022, lãi suất cho vay trong hạn 0,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn 130%/năm lãi suất khi cho vay. Do không trả nợ đúng theo cam kết đã ký, Ngân hàng SCXH đã chuyển nợ quá hạn toàn bộ số tiền còn dư nợ của hộ gia đình ông T 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết, nhưng bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền là 30.000.000 đồng tiền vay gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tổng số lãi tính **đến ngày 20/9/2022 là: 2.796.903 đồng, tổng cộng là 32.796.903 đồng** và tiền lãi phát sinh đến ngày trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

Đối với bà Trần Hồng S là vợ ông T, là thành viên của hộ gia đình ông Trần Văn T, việc vay vốn của Ngân hàng chính sách mục đích phát triển kinh tế cho hộ gia đình, vì lợi ích chung của hộ. Căn cứ quy định tại Điều 103 Bộ luật dân sự năm 2015 “*trách nhiệm dân sự của thành viên hộ gia đình*”, bà Trần Hồng S phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông T trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể:

$$32.796.903 \text{ đ} \times 5\% = 1.639.845 \text{ đồng.}$$

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 101, Điều 103, Điều 274, Điều 278, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của BLDS 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc ông Trần Văn T và bà Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), **tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 2.796.903 đồng. Tổng số tiền ông T và bà S phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội là 32.796.903 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm lẻ ba đồng).**

“*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/9/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,*

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Về tiền án phí: Buộc bị đơn ông Trần Văn T và bà **Trần Hồng S** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **1.639.845 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2022), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử P thẩm.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

